



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07TH (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 - Giờ thi: 07g00 - 90 phút - Phòng thi PV315

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07329105	K'	PLÖS	07/08/88		5	năm
2	07329106	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	14/08/87		3	ba
3	07329107	NGUYỄN MINH	QUÂN	27/06/89		5	năm
4	07329108	LÊ ANH	QUỐC	01/01/88		5	năm
5	07329110	LÊ QUANG	QUÝ	17/10/86		5	năm
6	07329112	THÁI THỊ NGỌC	QUYẾN	02/11/89		6	sáu
7	07329115	NGUYỄN THÀNH	SON	02/09/89		5	năm
8	07329113	TRẦN QUỐC	SON	05/01/90		✓	
9	07329114	TRẦN THÁI	SON	16/11/88			CT
10	07329116	NGUYỄN THẾ	TÀI	19/05/87		5	năm
11	07329118	HUỖNH NGỌC	TÂM	01/01/89		6	sáu
12	07329119	PHAN THANH	TÂM	06/10/89		6	sáu
13	07329120	TÔ MINH	TÂN	27/03/89		4	bốn
14	04130052	NGUYỄN QUỐC	THÁI	09/07/85		5	năm <i>ngan</i>
15	07329122	PHẠM NGỌC	THÁI	04/11/89		4	bốn
16	07329123	TRẦN QUỐC	THÁI	/ / 89		✓	
17	07329125	NGUYỄN QUỐC	THANH	24/09/89		5	năm
18	07329124	TRẦN NGỌC	THANH	15/02/87			CT
19	07329126	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	27/11/88		✓	
20	07329128	BÙI PHƯỚC	THÀNH	01/06/86		✓	
21	07329127	THÁI AN	THÀNH	16/05/89		4	bốn
22	07329129	TRẦN MINH	THẢO	31/03/85		7	bảy
23	07329131	VÕ VĂN	THẢO	20/01/88		2	hai
24	07329133	LÝ BẢO	THIỆN	29/12/89		5	năm
25	07329135	HOÀNG CÔNG	THIỆU	10/06/89		3	ba
26	07329136	HỒ NGỌC	THỊNH	10/05/80		✓	
27	07329138	HỒ VĂN	THỤ	09/02/89		5	năm
28	07329186	ĐOÀN VĨNH	THUẬN	21/11/88		✓	
29	07329139	MAI THỊ	THUY	08/07/89		✓	
30	07329140	LÊ THỊ KIỀU	TIẾN	27/03/89		7	bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 23 Số bài: 23 Số tờ: 23

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

TS. Tạ Mỹ Ngọc

Hồ Ngọc Trâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV327

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125137	LÊ THỊ KIM	NGÂN	18/05/89		5	năm
2	07125140	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	21/07/89		7	bảy
3	07125139	PHẠM KIM	NGÂN	18/11/88		5	năm
4	07125141	ĐOÀN KHÁNH	NGHĨA	09/03/89		5	năm
5	07125143	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	10/02/89		5	năm
6	07125145	NGUYỄN HỮU THANH	NGUYỄN	23/07/89		6	sáu
7	07125146	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỄN	10/06/89		6	sáu
8	07125147	HUỲNH THỊ HỒNG	NHÂN	20/12/89		6	sáu
9	07125152	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	11/10/89		6	sáu
10	07125156	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	01/11/89		6	sáu
11	07125157	MAI THỊ	NHI	29/08/87		6	sáu
12	07125165	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NHUNG	10/04/89		5	năm
13	07125162	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	23/04/89		8	tám
14	07125161	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	18/01/90		6	sáu
15	07125167	LÊ THỊ	NỖ	08/08/88		6	sáu
16	07125172	BÙI DUY	PHONG	16/01/89		7	bảy
17	07125173	ĐOÀN THỊ KIM	PHÚC	/ / 89		7	bảy
18	07125177	NGUYỄN THỊ	PHỤNG	02/10/89		5	năm
19	07125178	ĐẶNG THÀNH	PHƯỚC	02/09/89		6	sáu
20	07125184	LÂM THỊ	PHƯƠNG	29/08/89		6	sáu
21	07125183	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	02/01/90		8	tám
22	07125188	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	14/06/89		8	tám
23	07125191	LÊ CƯỜNG	QUỐC	18/08/89		6	sáu
24	07125194	CHUNG THỊ TỔ	QUYÊN	02/09/88		7	bảy
25	07125195	ĐẶNG NHÂN	QUYÊN	28/03/89		5	năm
26	07125196	HUỲNH THỊ	SEN	15/01/89		7	bảy
27	07125200	TRẦN	SUM	10/11/88	V		
28	07125201	NGUYỄN THỊ RI	TA	26/06/89		6	sáu
29	07125202	TRẦN THANH	TÀI	15/09/89		7	bảy
30	07125205	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	08/09/89		6	sáu
31	07125212	PHẠM DƯƠNG THÔNG	THÁI	01/10/89		6	sáu
32	07125215	LÊ THỊ	THÀNH	01/02/88		4	bốn
33	07125214	NGUYỄN QUANG	THÀNH	24/03/89		5	năm
34	07125216	LÊ HOÀNG	THÀNH	07/07/88		5	năm
35	07125220	NGUYỄN THỊ	THẢO	13/06/89		5	năm
36	07125219	TRẦN THỊ THANH	THẢO	10/07/89	V		

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07125224	PHẠM THU	THẨM	03/01/89		7	bảy
38	07125229	NGUYỄN TIẾN	THIỆN	16/06/89		4	bốn
39	07125231	ĐOÀN VĂN	THÔNG	06/07/89		5	năm
40	07125243	NGUYỄN THỊ BẢO	THÚY	22/02/89		6	sáu
41	07125245	NGUYỄN NGỌC Ý	THƯ	13/07/89		4	bốn
42	07125247	LÊ THỊ KIM	THƯƠNG	26/07/89		6	sáu
43	07125248	NGUYỄN THỊ THÂN	THƯƠNG	29/05/89		6	sáu
44	07125252	NGUYỄN NGỌC	TIN	05/01/86		4	bốn
45	07125260	ĐỖ THỊ	TRANG	15/09/89		6	sáu
46	07125258	HUYỀN THỊ HUỖN	TRANG	16/01/89		6	sáu
47	07125264	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	24/01/88		7	bảy
48	07125262	TRẦN NGỌC HUỖN	TRÂM	18/01/89		7	bảy
49	07125265	ĐẶNG HỮU	TRÍ	13/02/89		7	bảy
50	07125268	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	04/03/89		5	năm
51	07125269	NGUYỄN	TRỌNG	19/03/89		7	bảy
52	07125270	PHAN VĂN	TRỌNG	26/04/88		6	sáu
53	07125272	TRẦN THỊ KIM	TRÚC	01/11/88		7	bảy
54	07125273	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	10/10/89		6	sáu
55	07125279	NGÔ THỊ THANH	TUYÊN	20/07/89		8	tám
56	07125283	BÙI THỊ NGỌC	UYÊN	16/01/89		6	sáu
57	07125287	PHAN THỊ THU	VÂN	20/07/89		6	sáu
58	07125285	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	09/11/88		6	sáu
59	07125292	LÊ VĂN	VŨ	03/03/89		7	bảy
60	07125295	HỒ NGUYỄN NHƯ	XUÂN	09/02/89		6	sáu
61	07125296	NGUYỄN NHƯ	Ý	10/08/89		8	tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 59 Số bài: 59 Số tờ: 59

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 3 -----

Cán bộ chấm thi 2 -----

Hồ Ngọc Trâm

ThS. Cao Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125003	PHAM THI BÍCH	AN	28/02/89	An	4	bốn
2	07125005	TRẦN THI TRƯỜNG	AN	11/11/89	Trần	5	năm
3	07125014	NGUYỄN PHI	BẮNG	08/01/88	Phi	3	ba
4	07125015	ĐỖ THỊ NGỌC	BÍCH	24/10/88	Thị Ngọc	7	bảy
5	07125016	PHẠM XUÂN	BÍCH	20/02/88	Phạm	7	bảy
6	07125017	ĐOÀN NHƯ	BÌNH	06/10/89	Đoàn	7	bảy
7	07125028	VÕ VĂN	CHINH	06/10/89	Chinh	5	năm
8	07125030	PHAN TRUNG	CÔNG	20/12/89	Phan	5	năm
9	07125032	TRẦN TRỌNG	CƯỜNG	05/01/89	Trần	6	sáu
10	07125033	HUỲNH KIM	DANH	06/10/89	Huỳnh	5	năm
11	07125034	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỆM	09/11/89	Nguyễn	6	sáu
12	07125037	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	DUNG	04/02/89	Huỳnh	4	bốn
13	07125036	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	06/01/89	Trần	6	sáu
14	07125040	NGUYỄN MINH	DUY	07/08/89	Nguyễn	7	bảy
15	07125041	HUỲNH THỊ NHÂM	DUYÊN	18/04/89	Huỳnh	5	năm
16	07125042	VŨ THỊ	DUYÊN	22/01/89	Vũ	6	sáu
17	07125043	LÊ HỮU	DỰ	12/02/89	Le	6	sáu
18	07125299	KIỀU THỊ	ĐÔNG	08/04/84	Kiều	5	năm
19	07125053	TRẦN THỊ	HÀ	20/10/89	Trần	5	năm
20	07125055	TRẦN THỊ THANH	HẢI	19/11/89	Trần	5	năm
21	07125058	DƯƠNG THỊ MỸ	HẠNH	31/05/89	Dương	6	sáu
22	07125056	PHAN THỊ HỒNG	HẠNH	12/10/89	Phan	6	sáu
23	07125065	LÊ THỊ	HĂNG	02/05/89	Le	3	ba
24	07125073	PHẠM VĂN	HÒA	01/10/88	Phạm	5	năm
25	07125078	TRẦN THỊ	HỒNG	24/03/89	Trần	7	bảy
26	07125080	NGUYỄN HỮU	HUÂN	01/01/87	Nguyễn	4	bốn
27	07125082	NGUYỄN MINH	HÙNG	26/08/89	Nguyễn	6	sáu
28	07125087	ĐÀU THỊ	HUYỀN	15/12/89	Đầu	4	bốn
29	07125084	LÊ THỊ DIỆU	HUYỀN	03/10/89	Le	7	bảy
30	07125086	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	24/04/89	Nguyễn	6	sáu
31	07125091	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	07/05/89	Dương	2	hai
32	07125090	TRẦN PHẠM HÒA	HƯNG	17/07/88	Trần	4	bốn
33	07125094	TÔ THỊ	HƯỜNG	03/12/89	To	5	năm
34	07125099	VƯƠNG TRẦN NGUYỄN	KHÔI	12/03/89	Vương	5	năm
35	07125103	NGUYỄN PHAN ANH	KIỆT	25/11/89	Kiệt	6	sáu
36	07125105	PHẠM THỊ	KIỀU	10/06/89	Phạm	5	năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07125108	TRẦN NGUYỄN THANH	LÊ	30/08/89		7	bảy
38	07125109	THÁI MỸ	LÊ	20/07/88		5	năm
39	07125110	NGUYỄN HOÀNG	LIÊM	26/07/89		4	bốn
40	07125111	VÕ THỊ KIM	LIÊN	23/09/88		7	bảy
41	07125113	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	09/04/89		7	bảy
42	07125114	ỨNG THỊ MỸ	LINH	10/10/89		7	bảy
43	07125122	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỢI	16/10/88		5	năm
44	07125126	NGUYỄN VĂN	LƯỢNG	17/11/88		6	sáu
45	07125127	NGÔ THỊ	LƯỢNG	01/08/89		5	năm
46	07125135	NGUYỄN THỊ	NGA	10/07/89		6	sáu
47	07125134	TẠ THỊ THANH	NGA	20/08/89		6	sáu
48	07125136	LÊ THỊ BÍCH	NGÂN	1 / 89		6	sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 46 Số bài: 46 Số tờ: 46

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga

Hồ Ngọc Trâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CB (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV333

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07115021	TRẦN TUẤN	ANH	07/03/89			
2	07115022	HỒ THANH	BÌNH	17/10/85	Buy	5	năm
3	07115003	HUỖNH	CHƯƠNG	20/10/89	eng	5	năm
4	07115004	LÊ VĂN	CƯƠNG	27/10/88	Cay		
5	07115024	NGUYỄN THANH	DANH	14/10/89	Phu	6	sáu
6	07115005	NGUYỄN PHÚC	DUY	12/02/89	Chau	5	năm
7	07115033	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	17/08/87	Phu	5	năm
8	07115006	DƯƠNG VŨ	ĐIỆP	10/10/87	Phu	7	bảy
9	07115007	HOÀNG VĂN	GIANG	16/05/86	Phu	4	bốn
10	07115026	PHAN VŨ MINH	HIỂN	02/12/88	Phu	6	sáu
11	07115008	LÊ TRUNG	HIẾU	08/06/89	Phu	6	sáu
12	07115027	TRƯƠNG MINH	HIẾU	05/01/89	Phu	8	tám
13	07115028	HUỖNH THỊ	HOA	02/01/89	Phu	5	năm
14	07115009	NGUYỄN TIẾN	HÒA	11/03/89	Phu	5	năm
15	07115010	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	13/08/87	Phu	6	sáu
16	07115011	ĐINH HOÀI	NAM	25/01/87	Phu	5	năm
17	07115012	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM	09/04/89	Phu	7	bảy
18	07115029	VÕ ĐẠI	NGUYỄN	22/08/87	Phu	5	năm
19	07114035	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/11/89	Phu	5	năm
20	07114039	TRẦN THANH	PHÚ	03/04/88	Phu	5	năm
21	07115034	THÁI THỊ HỒNG	PHƯƠNG	20/02/89	Phu	7	bảy
22	07115035	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	20/01/89	Phu	7	bảy
23	07115036	LÊ	SÁNG	30/01/87	Phu	7	bảy
24	07115013	NGUYỄN THANH	SON	18/08/89	Phu	6	sáu
25	07115014	TRƯƠNG THỊ LÝ	TÂM	02/07/89	Phu	7	bảy
26	07117148	ĐỖ LÊ HÀ	THANH	13/08/89	Phu	6	sáu
27	07115037	LÊ HỒNG	THƠ	10/10/86	Phu	4	bốn
28	07115016	TRẦN HỮU	TÍN	/ /89	Phu	5	năm
29	07115038	LÊ HỮU	TRUNG	24/12/89			
30	07115017	TRẦN NHẬT	TRUNG	08/09/89	Phu	5	năm
31	07115018	NGUYỄN QUANG	TÙNG	12/12/89	Phu	6	sáu
32	07115019	ĐẶNG DOãn	TUYẾN	27/01/86	Phu	5	năm
33	07115040	HUỖNH MINH	TUYẾN	10/07/89	Phu	5	năm
34	07115020	NGUYỄN THỊ	XUYẾN	20/03/89	Phu	6	sáu

Sai MSSV

án bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Sở từ: 32

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Hồ Ngọc Trâm

ThS. Cà Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CC (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07119009	ĐỖ THANH	BÌNH	18/02/89	Bình	5	năm
2	07119001	LÊ VĂN	CƯỜNG	30/12/88	✓		
3	07119010	VŨ ĐỨC	CƯỜNG	23/10/89	Đức	6	sáu
4	07119011	NGÔ VĂN	DŨNG	20/10/87	Ngô	5	năm
5	07119002	NGUYỄN VĂN	DUY	27/11/89	Duy	5	năm
6	07119030	NGUYỄN	ĐÔNG	10/01/88	Nguyễn	5	năm
7	07119012	DƯƠNG THỊ	HỒNG	06/01/89	Dương	6	sáu
8	07119014	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	HƯNG	23/12/88	Đào	7	bảy
9	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÀI	27/03/89	Nguyễn	7	bảy
10	07119017	VÕ THỊ NGỌC	LỢI	05/11/89	Võ	5	năm
11	07119018	NGUYỄN HỒNG	MINH	15/12/89	Nguyễn	5	năm
12	07119019	PHAN TRỌNG	NGHĨA	25/04/89	Phan	5	năm
13	07119020	PHAN VĂN	NHẬT	10/05/88	Phan	5	năm
14	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH	DANH	21/02/88	Vũ	5	năm
15	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC	SƯƠNG	27/04/88	Nguyễn	6	sáu
16	07119022	LÊ MINH	TÂM	02/09/88	Lê	5	năm
17	07119023	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	18/07/89	Nguyễn	4	bốn
18	07119005	NGUYỄN THỊ	THO	10/03/87	Nguyễn	3	ba
19	07119024	NGUYỄN THỊ	THÔM	30/09/88	Nguyễn	4	bốn
20	07119025	TRẦN THỊ	THU	26/10/89	Trần	5	năm
21	07119006	NGUYỄN QUANG	TRUNG	10/10/88	Nguyễn	7	bảy
22	07119026	NGUYỄN ANH	TUẤN	02/11/89	Nguyễn	6	sáu
23	07119027	LÊ THANH	TÙNG	02/09/88	Lê	4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 22 Số bài: 22 Số tờ: 22

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 M. Nguyễn Mai Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Ngọc

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn

Hồ Ngọc Trâm

ThS. Tạ Mỹ Ngọc



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV337

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89		6	sáu
2	07153063	PHẠM NGỌC	MINH	19/09/89		6	sáu
3	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHỈ	25/02/82		4	bốn
4	07153065	NGÔ TIẾN	NGHỊ	31/05/87		3	ba
5	07153025	ĐỖ HOÀNG	NGHIÊM	26/09/89		4	bốn
6	07153066	ĐINH HỮU	NHÂN	06/07/89		6	sáu
7	07153026	NGUYỄN ANH	NHIÊN	11/10/87		5	năm
8	07153028	NGUYỄN TẤN	PHÁT	02/08/89		5	năm
9	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89		7	bảy
10	07153029	LÝ VĂN	PHẦN	05/11/88		4	bốn
11	07153067	TRƯƠNG QUANG	PHÚ	06/11/88		1	
12	07153068	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	11/11/89		5	năm
13	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89		6	sáu
14	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89		3	ba
15	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88		4	bốn
16	07153032	PHAN DUY NHẬT	QUANG	09/10/89		4	bốn
17	07153070	NGUYỄN VĂN	QUÝ	08/08/87		✓	
18	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88		4	bốn
19	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88		3	ba
20	07153048	K'	SỐT	31/12/86		5	năm
21	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89		5	năm
22	07153075	TRỊNH ĐÌNH	THANH	10/05/89		3	ba
23	07153077	VÕ VĂN	THỊN	04/09/89		6	sáu
24	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87		4	bốn
25	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89		6	sáu
26	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89		5	năm
27	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	04/03/89		4	bốn
28	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88		5	năm
29	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89		5	năm
30	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89		6	sáu
31	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89		4	bốn
32	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89		5	năm
33	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89		5	năm
34	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89		4	bốn
35	07153046	CHÂM RO	XÉT	08/07/87		5	năm
36	07153047	NGUYỄN TRƯỜNG	XUÂN	22/03/89		4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 3 Số bài: 3 Số tờ: 3

Ngày 24 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Thị Yên

Cán bộ coi thi 2

Hồ Tấn Quân

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Nguyễn

Cán bộ chấm thi 2

Hồ Ngọc Trâm

Quê

ThS. Trần Mỹ Nga